

Bản án số: 35/2020/DS-PT

Ngày 18-8-2020

*V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản và tranh chấp giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hồng Chương.

Các Thẩm phán: ông Lương Đức Dương và bà Bùi Thị Ngọc.

Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Thu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18-8-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2020/TLPT-DS ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” do bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2020/DS-ST ngày 09-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 44/2020/QĐ-PT, ngày 24-7-2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2020/QĐ-PT ngày 06/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Châu Nữ Quỳnh T; địa chỉ: thôn T, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Châu Nữ Quỳnh T: ông Đồng Văn N; địa chỉ: số 11 Trần Hưng Đ, tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Bị đơn: ông Nguyễn Hữu Đ; địa chỉ: thôn T, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu Đ: bà Ngô Thị H; địa chỉ: thôn T, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Ngô Thị H; địa chỉ: thôn T, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngô Thị H: bà Đỗ Thị Hằng N; địa chỉ: số nhà 83/2 đường L, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Do có kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hữu Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Châu Nữ Quỳnh T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 01/3/2019 bà Châu Nữ Quỳnh T có cho ông Nguyễn Hữu Đ vay số tiền 1.000.000.0000 đồng (Một tỷ đồng), thời hạn vay là 30 ngày. Việc thỏa thuận vay tiền giữa bà T với ông Đ được viết trên các giấy vay tiền ngày 10/10/2018 là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng); ngày 30/01/2019 là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); ngày 14/2/2019 là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Trong đó bà T có sửa lại ngày tháng để theo dõi thời gian trả nợ lãi, theo sự đồng ý của ông Đ (hai bên thống nhất ngày 01/03/2019). Đến hạn, ông Nguyễn Hữu Đ không trả nợ cho bà T như thỏa thuận. Nay bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hữu Đ, bà Ngô Thị H phải trả số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) và tiền lãi là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Tại đơn thay đổi bổ sung khởi kiện ngày 8 tháng 5 năm 2019, bà T yêu cầu ông Đ phải trả cho bà số tiền nợ gốc và lãi là 1.013.000.000 đồng (Một tỷ không trăm mười ba triệu đồng) do trong quá trình vay không liên quan đến bà Ngô Thị H.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu Đ và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Vào ngày 10/10/2018 ông thừa nhận có viết giấy vay tiền để vay bà T số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), tuy nhiên ông chưa nhận được số tiền này vì khi hai bên thỏa thuận lãi suất thì bà T tính tiền lãi suất cao hơn so với thỏa thuận ban đầu. Đối với 02 giấy vay tiền ngày 30/01/2019 và giấy vay tiền ngày 14/02/2019 thể hiện ông Đ vay số tiền 400.000.000 đồng (mỗi giấy vay tiền 200.000.000 đồng) thì bà T đã tự ý sửa chữa thành giấy vay tiền ngày 01/3/2019. Đối với 02 khoản vay này, ông Đ đã trả cho bà T, khi trả tiền do tin tưởng nhau nên hai bên không lập giấy trả tiền. Do đó đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, ông Đ không đồng ý.

Ngày 06/6/2020 ông Đ có đơn trưng cầu giám định, ngày 29/9/2019 ông Đ có yêu cầu phản tố về việc yêu cầu bà Châu Nữ Quỳnh T phải có nghĩa vụ trả lại cho ông 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 640796 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 04/7/2008 mang tên ông Nguyễn Hữu Đ và bà Ngô Thị H, diện tích đất tại thửa đất số 102, tờ bản đồ số 13 có diện tích 2.835m² (Đất tọa lạc tại thôn T, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị H trình bày: Việc vay mượn giữa ông Nguyễn Hữu Đ và bà Châu Nữ Quỳnh T thì bà hoàn toàn không biết nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và bà không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến với các nội dung:

Đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hữu Đ kháng cáo làm trong hạn và đóng tạm ứng án phí theo đúng quy định pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hữu Đ; tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm số 12/2020/DS-ST ngày 09-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và kết quả tranh tụng của các đương sự, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn kháng cáo trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Bà Châu Nữ Quỳnh T yêu cầu ông Nguyễn Hữu Đ phải trả số tiền gốc là 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*) và 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*) tiền lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Hữu Đ thừa nhận có viết giấy vay tiền để vay bà T số tiền 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*) vào ngày 10/10/2018, tuy nhiên ông chưa nhận được số tiền này vì khi hai bên thỏa thuận lãi suất thì bà T tính tiền lãi suất cao hơn so với thỏa thuận ban đầu nên ông không vay nữa. Sau đó, vào ngày 30/01/2019 và ngày 14/02/2019 thì ông Đ có vay của bà T số tiền 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*), đối với số tiền vay này thì ông đã trả cho bà T. Tuy nhiên, ông Đ không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Mặt khác, tại bản kết luận giám định số 100/GĐTL-PC 09 ngày 20/8/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ thể hiện chữ ký trong 03 giấy vay tiền là của ông Nguyễn Hữu Đ. Đối với việc sửa chữa về thời gian ghi trong giấy vay tiền do

nguyên đơn thực hiện với mục đích làm thay đổi thời gian trả nợ nên không làm thay đổi số tiền ông Đ vay của bà T.

[2.2]. Về yêu cầu phản tố buộc nguyên đơn phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Theo quy định tại Điều 105, Điều 115 Bộ luật dân sự, khoản 16 Điều 3 Luật đất đai năm 2013 quy định: “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là chứng thư pháp lý để Nhà nước xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất*”. Vì vậy, theo các quy định nêu trên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không phải là tài sản hay quyền tài sản, nó là chứng thư pháp lý thể hiện quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất, do đó không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đình chỉ đối với yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Hữu Đ yêu cầu bà Châu Nữ Quỳnh T trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hữu Đ.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Hữu Đ phải chịu 300.000 đồng án phí, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil.

[5]. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Vấn đề cần rút kinh nghiệm: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Cấm thực hiện hành vi nhất định” theo quy định tại Điều 127 Bộ luật tố tụng dân sự trong khi các thửa đất số 1125, 759, 615 tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đã đăng ký thế chấp tại Ngân hàng N, chi nhánh Đ là không đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hữu Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 12/2020/DS-ST ngày 09-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 38, Điều 148, điểm đ khoản 1 Điều 192, Điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Nữ Quỳnh T đối với ông Nguyễn Hữu Đ, buộc ông Đ trả cho bà T số tiền 1.013.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm mười ba triệu đồng*), trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*) và nợ lãi là 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*).

3. Về án phí: căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc ông Nguyễn Hữu Đ phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- TAND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Nguyễn Hồng Chương